Lesson 08 Java String Libraries

Java String

❖ Phân loại String.

- Immutable
 - String literal
 - String object
- Mutable
 - StringBuilder
 - StringBuffer

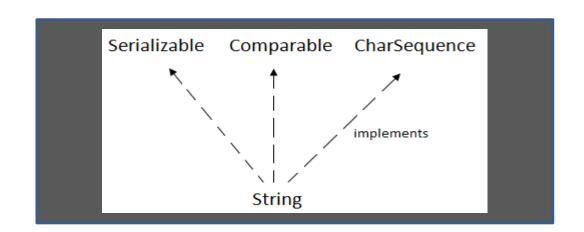


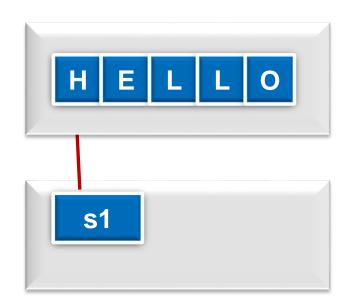
String literal vs object

Khai báo chuỗi

- String: là chuỗi, tập các ký tự
- Trong Java, String là lớp quản lý dữ liệu văn bản và là class với các phương thức đi kèm
- Khai báo: Có 2 cách

```
String s1 = new String("Hello");
String s2 = "Hello";
```





String literal vs object

Khai báo chuỗi

```
String s1 = "Welcome";

String s2 = "Welcome"; // will not create an instance

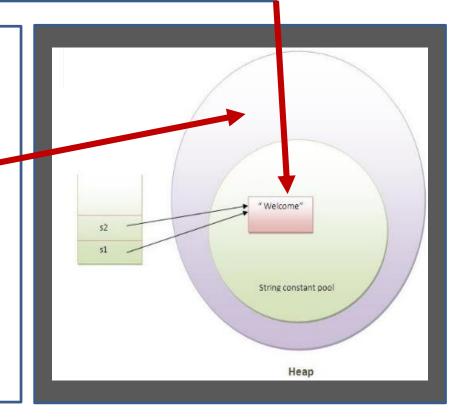
String s3 = "Student"; // create a new instance
```

```
String o1 = new String("Welcome");

String o2 = new String("Welcome");

String o3 = new String("Student");

// create a new instance in heap area
```



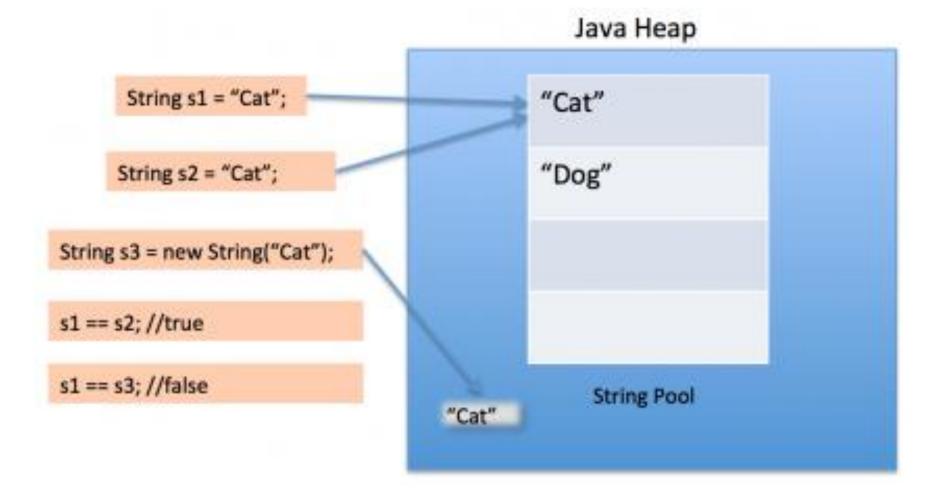
String literal vs object

Khai báo chuỗi

```
String s = "text";
                                                                     avoid redundunt
String x = new String("text");
                                                                       generation
/**
 * Giống nhau:
                                                                          pool
       +> Cả 2 đều là tham chiếu
       +> Thuộc kiểu dữ liệu đối tương là String
 * Khác nhau:
       +> new String("text"):
                                                                         Heap
          . Luôn luôn tạo [new] mới một tham chiếu, địa chỉ
          . Không quan tâm giá tri đã tồn tại hay chưa
          . Lưu giá tri tại Heap
       +> s = "text"
          . Tăng khả năng reuse các thể hiện [instance] từ vùng nhớ String constant pool
          . Tiết kiêm bô nhớ
 * **/
```



What is a constant pool



String constant pool

- String Pool is a pool of Strings stored in Heap Memory. Because String is immutable in Java and it's implementation of String interning concept
- String pool helps in saving a lot of space for Java Runtime although it takes more time to create the String.
- ❖ When we use **double quotes string literal** to create a String, it first looks for String with same value in the String pool, if found it just returns the reference else it creates a new String in the pool and then returns the reference.
- ❖ However using new operator string object, we force String class to create a new String object in heap space. We can use intern() method to put it into the pool or refer to other String objects from string pool having same value.



Object or Literal

```
public.void.test() .{
                                                                  final String 11 = "cat";
                                                                  final.String.12.=."dog";
                                                                  .final.String.ol.=.new String("tiger");
                                                                  .final.String o2 = new String("mouse");
'new String("mouse")' is redundant less... (Ctrl+F1)
Reports any attempt to instantiate a new String object by copying an existing string. Constructing new String objects in this way is rarely necessary, and may cause performance problems if done often enough.
```

So sánh chuỗi

- * Tham chiếu (So sánh địa chỉ Ít khi được sử dụng)
 - Sử dụng toán tử ==
- **❖** Nội dung
 - CompareTo
 - Equals

So sánh chuỗi

❖ Toán tử ==

- Dùng để so sánh giá trị của
 - Kiểu dữ liệu nguyên thủy
 - Địa chỉ của đối tượng
- Kiểm tra 2 tham chiếu có cùng trỏ đến một ô nhớ hay không

Phương thức equals

- Dùng để so sánh giá trị của 2 đối tượng
- Phương thức equals() chỉ áp dụng cho kiểu đối tượng, không áp dụng cho kiểu nguyên thủy.

Phương thức compareTo()

- Trả về giá trị kiểu int
 - = 0
 - != O

Ví dụ

1. Cùng giá trị → true

new String("test").equals("test")

2. Khác object, instance, refrence \rightarrow false

new String("test") == "test"

3. Khác reference \rightarrow false

new String("test") == new String("test")

4. Cùng tham chiếu – reference → true

"test" == "test" : String constant pool

5. Test

Objects.equals("test", new String("test")) // --> true Objects.equals(null, "test") // --> false



So sánh chuỗi

❖ Ex01

```
// Original String => String pool
                                                                                       String s1 = "Cat";
String s1 = "bkit-java";
/**
                                                                                      String s2 = "Cat";
   Vấn đề = và += : đạng tạo 1 thể hiện mới
   có dang new String ("literal") => tao 1 địa chỉ mới
**/
                                                                                   String s3 = new String("Cat");
String test = "bkit";
System.out.println("1: " + ((test+="-java")==s1)); // false
                                                                                  s1 == s2; //true
❖ Ex02
                                                                                  s1 == s3; //false
   // Original String => String pool
   String s1 = "bkit-java": //
      Vấn đề = và += : đạng tạo 1 thể hiện mới
       có dang new String ("literal") => tao 1 địa chỉ mới
    **/
    String test = "bkit";
   test += "-java"; // <=> test = test + java <=> test = new String(test+java) // HEAP
   // Có thể same hashCode same address memory nhưng khác vùng nhớ => FALSE
    System.out.println("1: " + (test==s1)); // false
❖ Ex03
```

Java Heap

String Pool

"Cat"

"Dog"

"Cat"

```
System.out.println("1: " + (test.intern()==s1.intern())); // true 
// Đưa về String pool để so sánh
```

Libraries

❖ Các phương thức xử lý trên kiểu String

Vấn đề:

Cần có các giá trị để phục vụ cho việc hiển thị và tính toán

Ví dụ:

- Tính chiều dài của chuỗi s
- · Nối chuỗi s1 vào chuỗi s
- · Lấy một ký tự tại vị trí index(3) trong chuỗi s
- Duyệt từng phần tử trong chuỗi
- Tìm vị trí chỉ số xuất hiện đầu tiên, cuối cùng của kí tự "a" trong chuỗi s

Giải quyết:

Sử dụng hàm chuỗi trong thư viện hàm của Java

Libraries

❖ Các phương thức xử lý trên kiểu String

Vấn đề:

Cần có các giá trị để phục vụ cho việc hiển thị và tính toán

Ví dụ:

- · Kiểm tra chuỗi s1 có phải là chuỗi bắt đầu | | kết thúc trong chuỗi s không.
- Thay thế chuỗi s1 bằng chuỗi s2 trong chuỗi s
- Loại bỏ các khoảng trắng thừa của chuỗi s3
- Tạo chuỗi con của chuỗi s bắt đầu từ vị trí số 2
- · Xác định chuỗi s2 có tồn tại trong chuỗi s1 hay không

Giải quyết:

Sử dụng hàm chuỗi trong thư viện hàm của Java



String with split method

- Có 2 instances của split() method trong java string
 - String split(String regex)
 - String split(String regex, int limit)
 - Regex: biểu thức chính quy được áp dụng trong string
 - PatternSyntaxException néu pattern không tồn tại
 - Limit: giới hạn số lượng chuỗi sau khi split

String parsing

Parsing string with split

- Chia một string vào trong tokens dựa trên các delimiters đã cho
- Tokens: one piece of information, a "word"
- Delimiters: one (or more) characters used to separate tokens
- Example:

```
String phrase = "Java is one of the best languages";
String delims = "[]+";
String [] tokens = phrase.split(delims);

/* "[delim_characters]+" */
```



Convert từ String thành Stream với Pattern split

```
String <a href="phrase">phrase</a> = "Join Beta, Anne Hora, Steffen Baka, Join Son";
String delims = ",";
String [] tokens = Pattern.compile(delims).split(phrase);
Ques 01. List the name has first name is Join.
String result = Pattern.compile(", ")
        .splitAsStream(phrase)
        .filter(obj -> obj.contains("Join"))
        .collect(Collectors.joining("\n"))
```

StringTokenizer

Cho phép chương trình break a string vào trong tokens

```
StringTokenizer st = new StringTokenizer(charSq,delims);
while (st.hasMoreTokens()) {
    System.out.println(st.nextToken());
}
```

```
String[] result = "this is a test".split("\\s");
for (int x=0; x<result.length; x++){
    System.out.println(result[x]);
}</pre>
```

String Mutable

- Khi làm việc với văn bản Java cung cấp 3 classes:
 - String (Object & Literal): Immutable
 - StringBuffer: Mutable multi-thread
 - StringBuilder: Mutable single-thread
 - Immutable String: cannot change the original string value in heap
 - Mutable String: could change the original string value in heap

StringBuilder	StringBuffer	
Single-Thread, no synchronized, Unsafe	Multi-Thread, safe synchronized, thread safe	
	Avoidable conflict threads	
Single-Thread => faster	Faster than String	

Multable: chuỗi có thể thay đổi giá trị ở HEAP

Thread - Single

```
public class Ex01 {
    public static void main(String[] args) {
        // Immutable: String(Literal, Object)
        String i = "Box"; // constant pool - heap
        JvmUtils.hash("i1", i);
        i = i.concat(" Layout");
        JvmUtils.hash("i2", i);
        System.out.println("Value i: " + i);
        // Mutable: StringBuilder, StringBuffer
        StringBuffer m = new StringBuffer("Singleton"); // normal - heap
        JvmUtils.hash("m1", m);
        m.append(" Pattern")
             .append(" JAVA")
             .reverse();
        JvmUtils.hash("m2", m);
        System.out.println("Value m: " + m);
```

Thread - Mutiple

```
public class Ex02 {
    public static void main(String[] args) {
        // Thread
       // default: single thread - thread main
       System.out.println("Ex02#main - start");
       System.out.println(Thread.currentThread().getName() + " is running ...");
       Thread t0 = new Thread(new Task(), "thread-0");
       t0.start();
       try {
            TimeUnit.SECONDS.sleep(2);
        } catch (InterruptedException e) {
            e.printStackTrace();
       System.out.println("Ex02#main - end");
    // thread execute task - runnable
    public static class Task implements Runnable {
       @Override
        public void run() {
            System.out.println(Thread.currentThread().getName() + " is running ...");
            System.out.println("Task#run ...");
```



```
private static class Task implements Runnable {
   private long time;
   private TimeUnit unit;
   public Task(long time, TimeUnit unit) {
        this.time = time;
        this.unit = unit;
    @Override
   public void run() {
        System.out.println(Thread.currentThread().getName() + " is running ...");
        doTask(time, unit);
        System.out.println(Thread.currentThread().getName() + " tooks " + (System.currentTimeMillis
   // virtual task with a certain time
   public static void doTask(long time, TimeUnit unit) {
        try {
            unit.sleep(time);
       } catch (InterruptedException e) {
            e.printStackTrace();
```

```
public class Ex03 {
    // One Task: Take 3 seconds
   // Demo performance case with 3 calculation tasks
    // Run single thread : Took 9 seconds
    // Run parallel with 3 threads : Took 3 seconds
    private static long start = 0;
    public static void main(String[] args) {
        Task task1 = new Task(3, SECONDS);
        Task task2 = new Task(4, SECONDS);
        Task task3 = new Task(3, SECONDS);
        start = System.currentTimeMillis();
        Thread t1 = new Thread(task1, "thread1");
        t1.start();
        Thread t2 = new Thread(task2, "thread2");
        t2.start();
        Thread t3 = new Thread(task3, "thread3");
        t3.start();
```



StringBuilder vs StringBuffer

```
public static class MutableTask implements Runnable {
   // multiple threads access this task with share data
   // share data: StringBulder, StringBuffer
   // private StringBuffer mutable;
   private StringBuilder mutable;
   private int count = 50000;
    public MutableTask() {
        // mutable = new StringBuffer();
        mutable = new StringBuilder();
   @Override
   public void run() {
        System.out.println(Thread.currentThread().getName() + " is running ...");
        for (int i = 1; i <= count; i++) {</pre>
            mutable.append("a");
   public int length() {
        return mutable.length();
```

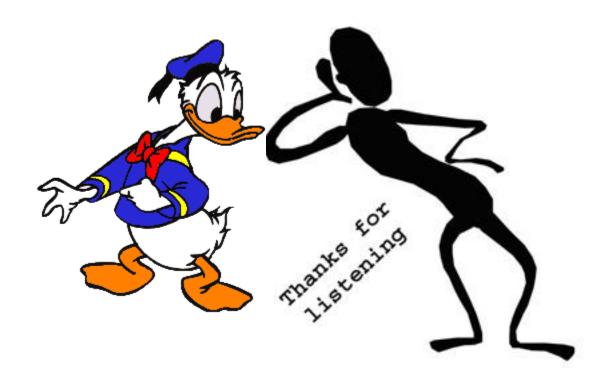
```
public class Ex04 {
   public static void main(String[] args) throws InterruptedException {
       // Mutable: StringBuilder - StringBuffer
       MutableTask task = new MutableTask();
       Thread tA = new Thread(task, "Thread-A");
       tA.start();
       Thread tB = new Thread(task, "Thread-B");
       tB.start();
       // make sure threadA finish then go on with thread main
       tA.join();
       tB.join();
       System.out.println("length: " + task.length());
```



String vs StringBuffer, StringBuider

	String	StringBuffer	StringBuilder
Storage Area	Constant String Pool	Неар	Неар
Modifiable	No (immutable)	Yes (mutable)	Yest (Mutable)
Thread Safe	Yes	Yes	No
Performance	Fast	Very slow	Fast

- ‡ Khi nào nên sử dụng String, StringBuffer, StringBuilder.
- Các kiểu đối tượng StringBuffer và StringBuilder được sử dụng khi cần thao tác nhiều với các chuỗi ký tự. Không giống như Strings, các đối tượng kiểu StringBuffer và StringBuilder có thể thay đổi giá trị nhiều lần mà không tạo ra nhiều đối tượng không sử dụng.
- Kiểu StringBuilder được giới thiệu từ Java 5 và điểm khác biệt lớn nhất giữa StringBuilder và StringBuffer là các phương thức của StringBuilder không phải là thread safe.
- Nếu đặc tính *thread safe* là cần thiết thì **StringBuffer** là lựa chọn tốt nhất. Trong các trường hợp khác, chúng ta nên sử dụng StringBuilder để cho tốc độ xử lý nhanh hơn.



END